

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **351** /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày **22** tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen cho 56 tập thể và 128 cá nhân của các đơn vị thuộc Bộ (có danh sách kèm theo), đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2020.

Điều 2. Tiền thưởng trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị, mức thưởng 1.490.000 đồng/01 cá nhân, 2.980.000 đồng/01 tập thể.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TĐ-KT.

BỘ TRƯỞNG



Đào Ngọc Dung

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 351/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. Tập thể

1. Phòng Kế hoạch - Thông kê, Vụ Kế hoạch - Tài chính;
2. Phòng Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch - Tài chính;
3. Phòng Xây dựng cơ bản, Vụ Kế hoạch - Tài chính;
4. Phòng Hành chính, Văn phòng Bộ;
5. Phòng Quản trị, Văn phòng Bộ;
6. Đại diện Văn phòng Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Bộ;
7. Phòng Thanh tra chính sách lao động, Thanh tra Bộ;
8. Phòng Thanh tra chính sách về trẻ em và xã hội, Thanh tra Bộ;
9. Phòng Bảo hiểm thất nghiệp, Cục Việc làm;
10. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Việc làm;
11. Phòng Quan hệ lao động, Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;
12. Phòng Chính sách bảo hộ lao động, Cục An toàn lao động;
13. Phòng Hồ sơ - Thông tin liệt sĩ, Cục Người có công;
14. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Người có công;
15. Phòng Chăm sóc trẻ em, Cục Trẻ em;
16. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Cục Bảo trợ xã hội;
17. Vụ Nhà giáo, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
18. Vụ Cơ sở vật chất và thiết bị, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
19. Vụ Pháp chế - Thanh tra, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
20. Văn phòng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
21. Ban Quản lý dự án Giáo dục nghề nghiệp vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
22. Trung tâm Nghiên cứu môi trường và điều kiện lao động, Viện Khoa học Lao động và Xã hội;
23. Trung tâm Thông tin, phân tích và dự báo chiến lược, Viện Khoa học Lao động và Xã hội;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

24. Trung tâm Nghiên cứu dân số, lao động, việc làm, Viện Khoa học Lao động và Xã hội;
25. Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
26. Khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
27. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
28. Khoa Quản trị kinh doanh, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội;
29. Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng và Dịch vụ, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội;
30. Khoa Cơ khí chế tạo, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;
31. Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;
32. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;
33. Khoa Điện, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ;
34. Khoa Điện tử - Điện lạnh, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ;
35. Khoa Kỹ thuật tổng hợp, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
36. Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Lao động - Xã hội;
37. Khoa Can thiệp trẻ tự kỷ, Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An;
38. Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
39. Phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
40. Khoa Đào tạo - Hướng nghiệp dạy nghề, Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
41. Phòng Tài chính - Kế toán, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ;
42. Xưởng Chỉnh hình và dụng cụ trợ giúp, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ;
43. Phòng Tổ chức cán bộ, Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
44. Phòng Hành chính - Quản trị, Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
45. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
46. Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn;



47. Khoa Khám bệnh phục hồi cấp cứu, Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn;
48. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp y vụ chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn;
49. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang, Cục Người có công;
50. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng, Cục Người có công;
51. Khoa Điều trị I, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng, Cục Người có công;
52. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất, Cục Người có công;
53. Văn phòng, Trung tâm Thông tin;
54. Phòng Phát triển ứng dụng, Trung tâm Thông tin;
55. Ban Thư kí Tòa soạn, Báo Lao động và Xã hội;
56. Phòng Phát hành - Quảng cáo, Tạp chí Gia đình và Trẻ em.

II. Cá nhân

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Đào Ngọc Dung | Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; |
| 2. Ông Lê Văn Thanh | Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hà | Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; |
| 4. Ông Nguyễn Bá Hoan | Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; |
| 5. Bà Vũ Thị Việt Hải | Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế; |
| 6. Bà Nguyễn Ngọc Anh | Chuyên viên Vụ Hợp tác quốc tế; |
| 7. Ông Phùng Việt Tuấn | Chuyên viên Phòng Xây dựng cơ bản, Vụ Kế hoạch - Tài chính; |
| 8. Ông Nguyễn Quang Toàn | Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ; |
| 9. Ông Đặng Minh Tâm | Chuyên viên Phòng Quốc phòng - An ninh, Văn phòng Bộ; |
| 10. Bà Tạ Tú Thanh | Nhân viên Nhà khách Người có công, Văn phòng Bộ; |
| 11. Ông Nguyễn Văn Dũng | Phó Trưởng Phòng Thanh tra Chính sách lao động, Thanh tra Bộ; |
| 12. Ông Vũ Trọng Bình | Cục trưởng Cục Việc làm; |

13. Bà Đinh Thị Thu Vân Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Việc làm;
14. Ông Phạm Hồng Trung Phó Trưởng Phòng Quản lý lao động, Cục Việc làm;
15. Ông Vương Sỹ Khoa Lái xe Văn phòng Cục Việc làm;
16. Bà Nguyễn Thị Yên Chuyên viên Phòng Nghiên cứu - Tư vấn, Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;
17. Ông Tống Hải Nam Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước;
18. Ông Nguyễn Cảnh Hiệp Trưởng Phòng An toàn xây dựng, Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động, Cục An toàn lao động;
19. Ông Hồ Cảnh Thắng Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động, Cục An toàn lao động;
20. Ông Nguyễn Thanh Hưng Giám đốc Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động, Cục An toàn lao động;
21. Ông Đỗ Đăng Khoa Trưởng Phòng Chính sách 1, Cục Người có công;
22. Bà Trần Kim Lê Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông, Cục Trẻ em;
23. Bà Trần Thị Hằng Phương Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông, Cục Trẻ em;
24. Ông Phan Văn Thế Chuyên viên Phòng Chính sách bảo trợ xã hội, Cục Bảo trợ xã hội;
25. Bà Vũ Thị Bích Vân Chuyên viên Phòng Chính sách phòng, chống mại dâm, Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
26. Ông Nguyễn Chí Trường Vụ trưởng Vụ Kỹ năng nghề, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
27. Bà Trần Minh Huyền Vụ trưởng Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
28. Ông Kim Hồng Hưng Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
29. Bà Trương Thị Ngọc Hồi Chuyên viên Vụ Kỹ năng nghề, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
30. Bà Lê Hồng Linh Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
31. Ông Nguyễn Hữu Điệp Chuyên viên chính, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;

32. Ông Hoàng Trọng Nghĩa Chuyên viên Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
33. Ông Lại Xuân Thành Giám đốc bộ phận Công nghệ thông tin, Văn phòng Làng trẻ em SOS Việt Nam;
34. Bà Võ Trúc Giang Giám đốc bộ phận Truyền thông và Phát triển quỹ, Văn phòng Làng trẻ em SOS Việt Nam;
35. Bà Phạm Minh Thu Trưởng Phòng Kế hoạch - Đối ngoại, Viện Khoa học Lao động và Xã hội;
36. Bà Đỗ Thị Thanh Huyền Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu an sinh xã hội, Viện Khoa học Lao động và Xã hội;
37. Bà Doãn Thị Mai Hương Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội;
38. Ông Chu Văn Ngà Phó Trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
39. Ông Hoàng Thanh Tùng Phó Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
40. Bà Phạm Hồng Trang Phó Trưởng Bộ môn Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
41. Bà Nghiêm Thị Ngọc Bích Phó Trưởng Bộ môn Khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
42. Ông Cán Hữu Dạn Phó Trưởng Bộ môn Khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
43. Ông Bùi Đức Lộc Giảng viên chính Trưởng Phòng Quản lý chất lượng, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
44. Bà Lê Thị Chung Hiếu Giảng viên Khoa Giáo dục đại cương, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
45. Bà Vũ Thị Thanh Huyền Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
46. Bà Đỗ Thị Thúy Giảng viên Khoa Giáo dục đại cương, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
47. Bà Phạm Hồng Nhung Giảng viên Khoa Giáo dục đại cương, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
48. Ông Nguyễn Duy Khánh Giảng viên Khoa Kỹ thuật chính hình, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
49. Bà Đào Thị Thu Hương Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
50. Ông Lê Quang Anh Giảng viên Khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội;
51. Bà Nguyễn Thị Hường Giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lao động - Xã hội;

- | | |
|---------------------------|---|
| 52. Ông Nguyễn Hải Sơn | Lái xe Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 53. Bà Đỗ Thị Hoa Liên | Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 54. Ông Trần Văn Thành | Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tổ chức - Hành chính, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 55. Bà Lữ Thị Ngọc Diệp | Giảng viên Khoa Luật, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 56. Bà Nguyễn Thị Trà My | Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 57. Ông Nguyễn Duy Duẩn | Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 58. Ông Ngô Quang Huy | Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 59. Bà Nguyễn Thị Lễ | Nhân viên Phòng Quản trị thiết bị, Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 60. Ông Đào Duy Tân | Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Tổ chức - Hành chính, Cơ sở Sơn Tây Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 61. Ông Lê Ngọc Thủy | Giáo viên Cơ sở Sơn Tây Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 62. Bà Nguyễn Thị Kim Quý | Giáo viên Cơ sở Sơn Tây Trường Đại học Lao động - Xã hội; |
| 63. Ông Nguyễn Công An | Trưởng Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh; |
| 64. Bà Bùi Thị Hằng | Giảng viên Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh; |
| 65. Ông Nguyễn Đình Tuấn | Giảng viên Khoa Giáo dục đại cương, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh; |
| 66. Bà Mai Thị Hoàn | Giáo vụ Khoa Cơ khí động lực, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh; |
| 67. Ông Nguyễn Công Đắc | Trưởng Khoa Sư phạm kỹ thuật và Xã hội nhân văn, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long; |
| 68. Ông Nguyễn Thái Vân | Trưởng Khoa Cơ khí động lực, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long; |
| 69. Ông Nguyễn Việt Thanh | Phụ trách Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long; |

70. Ông Trần Hồ Đạt Trưởng Bộ môn Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;
71. Ông Nguyễn Hữu Long Giảng viên Khoa Cơ khí, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;
72. Ông Lâm Đức Toàn Giảng viên Khoa Cơ khí động lực, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;
73. Ông Trần Vĩnh Phúc Giảng viên Khoa Cơ khí, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;
74. Bà Huỳnh Thị Phương Thảo Giảng viên Khoa Khoa học sinh học ứng dụng, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long;
75. Ông Trần Ngọc Long Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ;
76. Ông Võ Duy Nhất Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng - Khoa học, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
77. Ông Phan Chí Thu Giảng viên Khoa Cơ khí chế tạo, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
78. Ông Nguyễn Cường Giảng viên Khoa Cơ khí chế tạo, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
79. Ông Nguyễn Thanh Bình Giảng viên Khoa Điện - Điện tử, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
80. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân Giảng viên Khoa Kỹ thuật tổng hợp, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
81. Bà Đỗ Thị Hội An Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
82. Ông Thân Thanh Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
83. Bà Mai Thị Bích Vân Giáo viên Khoa Điện - Điện tử, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II;
84. Bà Phạm Ngọc Hoa Giáo viên Bộ môn Thiết kế đồ họa, Khoa Kỹ thuật công nghệ, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II;
85. Ông Nguyễn Khải Hoàng Giáo viên Khoa Cơ khí động lực, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II;
86. Ông Huỳnh Diệp Ngọc Long Giáo viên Khoa Cơ khí động lực, Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II;
87. Bà Nguyễn Thị Hiền Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội;

88. Ông Vũ Đình Anh Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng, Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An;
89. Bà Đoàn Thị Thu Phương Giáo viên Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An;
90. Ông Phạm Văn Sáng Điều dưỡng sơ cấp Khoa Phục hồi chức năng bệnh nhân nam, Trung tâm Điều dưỡng Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì;
91. Bà Trần Nguyễn Hoàng Anh Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
92. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc Phó Trưởng Khoa Nuôi dưỡng - Chăm sóc đặc biệt, Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
93. Bà Phạm Thị Hồng Thắm Phó Trưởng Khoa Điều trị - Phục hồi chức năng, Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
94. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo Nhân viên hộ lý, Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
95. Ông Nguyễn Đình Trường Trưởng Khoa Vật lý trị liệu, Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
96. Ông Đặng Anh Tú Phó Quản đốc Xưởng Chỉnh hình, Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
97. Bà Nguyễn Thị Nhu Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
98. Ông Hoàng Thế Công Kỹ thuật viên Chỉnh hình, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ;
99. Bà Trương Thị Thanh Thảo Kế toán viên hạng III, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ;
100. Bà Trần Thị Ánh Mai Kế toán viên hạng III, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ;
101. Ông Cao Xuân Hoàng Bác sĩ Phòng Kế hoạch tổng hợp Y vụ và Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng;
102. Bà Nguyễn Thị Phương Bác sĩ Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng;
103. Ông Lý Đình Khánh Nhân viên Khoa Phẫu thuật Chỉnh hình và Nội trú, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn;

104. Bà Huỳnh Thị Hồng Liên Phó Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh;
105. Ông Trần Xuân Vũ Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang, Cục Người có công;
106. Ông Nguyễn Bá Cường Điều dưỡng hạng IV, Phòng Y tế - Phục hồi chức năng, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang, Cục Người có công;
107. Ông Phạm Quang Việt Hộ lý, Phòng Y tế - Phục hồi chức năng, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang, Cục Người có công;
108. Bà Nguyễn Thị Vân Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ, Trung tâm Điều dưỡng Người có công Sầm Sơn, Cục Người có công;
109. Bà Lê Thị Mỹ Dung Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng Người có công Sầm Sơn, Cục Người có công;
110. Bà Phạm Thị Quyên Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành, Cục Người có công;
111. Ông Nguyễn Xuân Dũng Nhân viên nấu ăn, Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất, Cục Người có công;
112. Ông Nguyễn Cảnh Đông Cán sự Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất, Cục Người có công;
113. Bà Trần Thị Nhung Bác sĩ, Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất, Cục Người có công;
114. Ông Lưu Tiến Dũng Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin;
115. Ông Trịnh Tuấn Trung Trưởng Phòng Phát triển ứng dụng, Trung tâm Thông tin;
116. Ông Nguyễn Tiến Luyến Trưởng Phòng Trị sự và Truyền thông, Báo Lao động và Xã hội;
117. Bà Nguyễn Thu Hà Phó Trưởng Phòng Trị sự và Truyền thông, Báo Lao động và Xã hội;
118. Bà Nguyễn Thị Vân Khánh Phóng viên Ban Phóng viên, Báo Lao động và Xã hội;
119. Bà Trần Thị Thanh Phó Trưởng Ban Thư ký - Biên tập, Tạp chí Gia đình và Trẻ em;

120. Bà Vũ Thị Khánh Hà Chuyên viên Phòng Hành chính - Trị sự - Kế toán, Tạp chí Gia đình và Trẻ em;
121. Ông Nguyễn Minh Phúc Giám đốc Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực I;
122. Ông Đặng Anh Trung Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực I;
123. Ông Nguyễn Việt Anh Trưởng Phòng Đào tạo - Thử nghiệm, Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực I;
124. Ông Lê Văn Khoa Kiểm định viên Trạm Kiểm định Tây Sài Gòn, Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II;
125. Ông Lê Huy Lập Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II;
126. Ông Nguyễn Văn Hiếu Kỹ thuật viên Trạm Kiểm định Vũng Tàu, Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II;
127. Ông Hoàng Văn Tiến Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam;
128. Bà Nguyễn Thu Hương Trưởng Phòng Kinh doanh - Phát hành sách, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị giáo dục nghề nghiệp./.



A blue ink signature, located at the bottom center of the page. It is a stylized, handwritten mark.